



TÍCH HỢP VÀ VIỆC BIÊN SOẠN SÁCH GIÁO KHOA NGỮ VĂN THEO ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC NGƯỜI HỌC

*Trần Thanh Bình**

Nhà xuất bản Giáo dục TP Hồ Chí Minh

Ngày Tòa soạn nhận được bài: 15-12-2016; ngày phân biên đánh giá: 03-3-2017; ngày chấp nhận đăng: 15-4-2017

TÓM TẮT

Bài báo trình bày một số suy nghĩ về thực trạng xây dựng bài học tích hợp trong sách giáo khoa (SGK) Ngữ văn hiện hành và quan điểm xây dựng bài học tích hợp trong SGK Ngữ văn mới theo định hướng phát triển năng lực người học; trong đó nhấn mạnh đến tầm quan trọng đặc biệt của việc lựa chọn văn bản đọc hiểu – trung tâm của bài học tích hợp Ngữ văn.

Từ khóa: bài học tích hợp, phát triển năng lực, sách giáo khoa Ngữ văn, văn bản đọc hiểu.

ABSTRACT

Integration and Writing of Language Arts and Literature Textbooks Based on a Competency-oriented Approach

The paper presents some reflections upon the compilation of integrated lessons in the current Language Arts and Literature textbooks and the new viewpoint in the construction of integrated lessons in new Language Arts and Literature textbooks in a competency-oriented approach, with an emphasis upon selection of reading comprehension texts - the center of the integrated literature lessons.

Keywords: integrated lessons, competency-oriented approach, reading comprehension text, literature textbooks.

1. Đặt vấn đề

Hiện nay, ngành Giáo dục – Đào tạo đang tích cực triển khai thực hiện Nghị quyết 29 của Hội nghị Trung ương 8 (khóa XI) về *Đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng XHCN và hội nhập quốc tế*; trong đó có nội dung thực hiện đổi mới chương trình và SGK theo định hướng phát triển năng lực học sinh (HS). Ở đây, năng lực của HS được xem như điểm hội tụ của các yếu tố tri thức, kỹ năng, kinh nghiệm, tinh thần sẵn sàng hành động, trách nhiệm đạo đức của mỗi con

người được bộc lộ khi đối mặt với những vấn đề của cuộc sống. Và như một điều kiện tất yếu, để phát triển năng lực HS, tất cả mọi yếu tố liên quan đến hoạt động dạy học (chương trình, SGK, phương pháp và hình thức tổ chức hoạt động dạy học, kiểm tra đánh giá...) đều phải chuyển biến, đổi mới, trong đó dạy học tích hợp và tích cực cần được chú trọng.

Dạy học tích hợp là hình thức dạy học nhằm hình thành ở người học những năng lực giải quyết hiệu quả các tình huống thực tiễn cuộc sống trên cơ sở huy động kiến thức, kỹ năng thuộc nhiều lĩnh vực khác nhau; nói như Xavier Roegiers:

* Email: ttbinh@xuatbangiaodinh.vn

Sự phạm tích hợp là một quan niệm về quá trình học tập, trong đó toàn bộ quá trình học tập góp phần hình thành ở học sinh những năng lực cụ thể có dự tính trước những điều kiện cần thiết cho học sinh, nhằm phục vụ cho các quá trình học tập sau này hoặc nhằm hòa nhập học sinh vào cuộc sống lao động (Xavier Roegiers, 1996, tr.73).

Từ những năm 2000, quan điểm và kĩ thuật dạy học tích hợp đã được áp dụng để xây dựng chương trình, biên soạn SGK Tiếng Việt Tiểu học, Ngữ văn THCS và THPT hiện hành. “Tích hợp ở đây được hiểu là sự gắn kết, phối hợp các lĩnh vực tri thức gần nhau của các phân môn Văn, Tiếng Việt, Làm văn nhằm hình thành và rèn luyện tốt các kĩ năng *đọc, nói, nghe, viết* cho HS” (Đỗ Ngọc Thống, 2006, tr.10). Tuy nhiên, với định hướng “giảng dạy theo quan điểm tích hợp không phủ định việc dạy các tri thức, kĩ năng riêng của từng phân môn” (Nguyễn Khắc Phi, 2006, tr.6), trong SGK Tiếng Việt Tiểu học, Ngữ văn THCS và THPT hiện hành, các kiến thức văn, tiếng Việt, làm văn vẫn được trình bày thành những phần riêng biệt trong cấu trúc của một bài học cụ thể; và trong nhiều bài học, các kiến thức đó còn ít hoặc không nối kết được với nhau (đơn cử: SGK Ngữ văn 9/1, bài số 10: văn bản đọc hiểu là hai bài thơ *Đồng chí* và *Bài thơ về tiểu đội xe không kính*; tiếng Việt là *Tổng kết về từ vựng* (với các nội dung: từ mượn, từ Hán Việt, thuật ngữ và biệt ngữ xã hội...; làm văn là *Nghị luận trong văn bản tự sự*; đánh giá là *Kiểm tra về truyện trung đại*. SGK Ngữ văn 10/1, bài học tuần 10: văn bản đọc hiểu là *Ca dao hài hước*; còn làm

văn là *Luyện tập viết đoạn văn tự sự*. SGK Ngữ văn 12/1, bài học tuần 6: văn bản đọc hiểu là *Thông điệp nhân Ngày Thế giới phòng chống AIDS*; còn làm văn là *Nghị luận về một bài thơ, đoạn thơ...*). Thực tế đó phần nào cho thấy tính “tích hợp” ở đây nói chung vẫn chỉ là sự kết hợp một cách ít nhiều đơn giản.

Thời gian một vài năm trở lại đây, trong giai đoạn quá độ chuyển từ chương trình giáo dục hiện hành (chủ yếu trang bị kiến thức) sang chương trình giáo dục mới (phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất người học), việc dạy học tích hợp Ngữ văn đã có những đổi mới đáng ghi nhận. Chẳng hạn: quan điểm tích hợp trong SGK Ngữ văn hiện hành đã được nâng lên một bước, gắn liền với thực tiễn phát triển chương trình nhà trường theo tinh thần Công văn số 791/HD-BGDĐT ngày 25/6/2013 (điều chỉnh cấu trúc nội dung dạy học để khắc phục hạn chế của chương trình, SGK hiện hành), thực tiễn xây dựng chủ đề dạy học trong các môn học và các chủ đề tích hợp liên môn (tăng cường yêu cầu HS vận dụng kiến thức vào giải quyết những vấn đề thực tiễn) theo tinh thần Công văn số 5555/BGDĐT-GDTrH ngày 8/10/2014 của Bộ GD-ĐT... Có thể nói, những đổi mới như trên không chỉ góp phần nâng cao chất lượng dạy học Ngữ văn theo chương trình hiện hành mà còn là bước chuẩn bị tích cực, hình thành những cơ sở thực tiễn bổ ích cho việc tiếp cận chương trình giáo dục sau 2018.

2. Cấu trúc bài học tích hợp Ngữ văn

Theo nguyên tắc, một bài học tích hợp Ngữ văn đúng nghĩa cần phải được hình dung theo dạng thức: văn bản đọc hiểu vừa là đối tượng của phân môn Văn, vừa là

ngữ liệu của phân môn Tiếng Việt, vừa là mẫu của phân môn Làm văn; kiến thức tiếng Việt vừa giúp cho việc đọc – hiểu văn bản, vừa giúp cho việc tạo lập văn bản; còn tạo lập văn bản (nói và viết) sẽ là kết quả vận dụng tổng hợp các kiến thức văn học, tiếng Việt và các kỹ năng, kinh nghiệm sống khác của HS. Hơn thế nữa, bám sát định hướng phát triển năng lực HS, mỗi bài học không chỉ cung cấp kiến thức tổng hợp mà quan trọng hơn, phải xây dựng được môi trường trải nghiệm sáng tạo thông qua các hoạt động dạy học thích hợp, khuyến khích và tạo điều kiện để HS gắn bó với cuộc sống hiện thực, vận dụng được kiến thức, kỹ năng vào giải quyết các vấn đề của cuộc sống, góp phần hoàn thành chuẩn năng lực đầu ra của mỗi cấp/lớp.

Như vậy, đối với từng bài học, việc lựa chọn văn bản không chỉ nhằm mục tiêu phát triển năng lực đọc hiểu mà ngay từ đầu, văn bản đó phải được đặt trong mối liên hệ xác định với những kiến thức cần thiết về tiếng Việt, làm văn tương ứng; lấy văn bản đọc hiểu làm cơ sở phát triển năng lực HS trên cả hai phương diện: tiếp nhận văn bản và tạo lập văn bản. Ví dụ: ở SGK Ngữ văn THCS và THPT, những kiến thức về từ Hán Việt sẽ được thể hiện tự nhiên trong các văn bản văn học trung đại như *Hịch tướng sĩ* (Trần Quốc Tuấn), *Hiền tài là nguyên khí quốc gia* (Thân Nhân Trung); những kiến thức về từ đồng âm, từ trái nghĩa sẽ được thể hiện tự nhiên trong các văn bản (chẳng hạn) truyện cười; những kiến thức về tiếng địa phương Nam Bộ sẽ được thể hiện tự nhiên trong văn bản (chẳng hạn) *Hương rừng Cà Mau* (Sơn Nam)...

Một cách tương tự, không chỉ là văn bản đọc hiểu, văn bản *Một thời đại trong thi ca* (Hoài Thanh) còn là văn bản mẫu giúp HS viết những bài nghị luận về một giai đoạn văn học; văn bản *Nguyễn Đình Chiểu, ngôi sao sáng trong văn nghệ của dân tộc* (Phạm Văn Đồng) còn là văn bản mẫu giúp HS viết những bài nghị luận về một tác giả văn học; văn bản *Tuyên ngôn độc lập* (Hồ Chí Minh) còn là văn bản mẫu giúp HS viết những bài nghị luận chính trị - xã hội, đồng thời là ngữ liệu giúp HS hiểu rõ hơn về các thao tác lập luận...

Để đáp ứng những yêu cầu trên, văn bản đọc hiểu được lựa chọn trước hết phải phù hợp về nội dung tư tưởng, đạo đức, thẩm mỹ và đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi HS; giúp khơi gợi, phát huy trí tưởng tượng của HS; giúp HS mở rộng kiến thức xã hội, con người và cuộc sống xung quanh; hướng HS đến mục tiêu hình thành và phát triển những phẩm chất tốt đẹp và các năng lực cần thiết để trở thành người công dân có trách nhiệm, người lao động cần cù, có tri thức và sáng tạo; sau đó phải tiềm tàng khả năng đáp ứng yêu cầu tích hợp với những kỹ năng viết, nói và nghe tương ứng một cách thích hợp theo chuẩn năng lực đầu ra của mỗi cấp/lớp.

Trong định hướng xây dựng chương trình Ngữ văn sau 2018, theo hình dung của tác giả Nguyễn Minh Thuyết:

Mô hình SGK Ngữ văn sau năm 2018 là sự tích hợp giữa hai hướng phát triển nội dung dạy học: phát triển theo hệ thống kiểu loại văn bản và phát triển theo hệ thống đề tài – chủ điểm... Đề tài được hiểu là các lĩnh vực hiện thực được phản ánh; còn

chủ điểm là sự cụ thể hóa đề tài (Nguyễn Minh Thuyết, 2016, tr.35)

Điều đó có nghĩa là: việc phân chia và sắp xếp các bài học trong SGK Ngữ văn sẽ đồng thời dựa trên: 1) các kiểu loại văn bản chủ yếu, và 2) các đề tài, chủ điểm phù hợp với trải nghiệm và hứng thú của HS. Thống nhất với quan điểm trên, tác giả Bùi Mạnh Hùng đề xuất:

Thay vì lấy kiến thức văn học (chủ yếu là kiến thức văn học sử), tiếng Việt và tập làm văn làm nội dung chính, cấu trúc của chương trình mới phải được xây dựng dựa trên các trụ cột chính tương ứng với các năng lực giao tiếp: đọc, viết, nói và nghe (...) chương trình phải thiết kế được các nội dung dạy học cốt lõi, gồm hai phần chính là kiến thức (văn học, tiếng Việt và giao tiếp) và ngữ liệu là những văn bản thuộc các kiểu loại khác nhau: văn bản văn học (literary texts), văn bản nghị luận (persuasive texts), văn bản thông tin (informational texts) (Bùi Mạnh Hùng, 2016, tr.44);

và “Trong một bài học phải có đầy đủ các hoạt động dạy học đọc, viết, nói và nghe. Các hoạt động phải tích hợp với nhau theo cách: những gì đã đọc sẽ làm cơ sở cho viết, những gì đã đọc và viết sẽ làm cơ sở cho nói và nghe” (Bùi Mạnh Hùng, 2016, tr.45).

Có thể nói, với cách hình dung và triển khai như trên, các bài học trong SGK Ngữ văn sẽ quán triệt được tinh thần tích hợp một cách triệt để, tạo điều kiện để HS thực sự phát triển kỹ năng đọc, viết, nói và nghe qua các kiểu loại văn bản đa dạng, cần thiết và qua những đề tài, chủ điểm

phù hợp với trải nghiệm và hứng thú của lứa tuổi, tâm sinh lý người học. Đồng thời, từ những văn bản được lựa chọn thích hợp, những bài học tích hợp Ngữ văn theo mô hình trên cũng góp phần quan trọng trong quá trình hình thành và phát triển ở HS những năng lực và phẩm chất chủ yếu mà chương trình giáo dục đặt ra.

Cùng với quá trình hướng nội (xây dựng các bài học tích hợp), bản thân môn Ngữ văn cũng phải tham gia vào quá trình hướng ngoại (tích hợp liên môn); và để đáp ứng yêu cầu này, chương trình giáo dục phổ thông tổng thể trước hết phải là một chương trình mở có sự tương tác đa chiều, trong đó các kiến thức chuyên biệt thuộc các môn học khác nhau liên thông với nhau và có thể tham chiếu lẫn nhau ở từng cấp học, lớp học.

3. Giáo viên – Sách giáo khoa – Học sinh

SGK ngày càng được quan niệm là tài liệu tạo cơ hội giúp HS kiến tạo hiểu biết thông qua việc cung cấp nhiều nguồn kiến thức; các nguồn kiến thức đã cung cấp qua các văn bản tương ứng, trong đó có văn bản viết và minh họa, cho phép HS phát triển cách hiểu riêng. SGK ngày càng cung cấp cho HS nhiều hoạt động học tập, phản ánh quan điểm kiến tạo về bản chất tích cực của học tập (Mike Horsley, 2013, tr.11].

Trong tương quan với SGK, lâu nay, mối liên hệ giữa SGK với việc đào tạo, bồi dưỡng giáo viên (GV) còn ít được thể hiện. Chất lượng SGK không chỉ là thuộc tính của bản thân SGK mà còn là sự phản ánh cách sử dụng SGK của GV; chính vì thế mà “đào tạo GV là cốt lõi của quy trình lâu dài thực hiện chương trình và sử dụng ngày

càng hiệu quả SGK chất lượng” (Mike Horsley, 2013, tr.28).

Trong thời gian tới, mối quan hệ giữa GV – SGK – HS cần phải được xác lập một cách đầy đủ hơn: một mặt tiếp tục đổi mới nội dung, chương trình đào tạo GV ở các trường sư phạm và biên soạn SGK tích hợp; mặt khác phải khẳng định rằng: phát triển năng lực người học, dạy cách học (learning to learn) cho người học vừa là điều kiện tiên quyết, vừa là mục tiêu cuối cùng của đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục phổ thông bởi vì suy cho cùng, chỉ có HS – những người tiếp nhận kiến thức đồng thời từ nhiều môn học, nhiều GV – mới thực sự là những chủ thể tích hợp kiến thức

nội môn, liên môn (và xuyên môn) để vừa phát triển học vấn phổ thông, vừa rèn luyện được năng lực ứng xử, giải quyết những tình huống thực tế đặt ra trong nhà trường và trong cuộc sống, làm cho quá trình học tập thực sự trở nên có ý nghĩa với chính bản thân mình.

Bên cạnh đó, SGK cũng cần hướng đến mục tiêu phát triển năng lực GV, tạo ra những độ mở nhất định để trên cơ sở của SGK, GV có thể chủ động, tích cực và hứng thú thiết kế nên các giáo án dạy học đa dạng, sáng tạo, phù hợp với điều kiện cụ thể của cơ sở giáo dục nói chung và với sở trường, khả năng của từng cá nhân nói riêng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Trần Thanh Bình, Nguyễn Lê Ngọc Bích. (2016). Thiết kế bài học tích hợp Ngữ văn 6 theo quan điểm phát triển chương trình nhà trường. *Tạp chí Giáo dục*, 392, 6-9.
- Trần Thanh Bình. 2016. Cấu trúc bài học trong sách giáo khoa Ngữ văn theo định hướng phát triển năng lực học sinh”. *Tạp chí Giáo dục và xã hội*, 68 (129), 12-16.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2014). *Đề án đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông*. Hà Nội. Khai thác từ <http://www.vnmath.com/2014/10/e-oi-moi-chuong-trinh-sach-giao-khoa.html>.
- Mike Horsley. (2013). Những xu hướng chính của việc đổi mới và hiện đại hóa chương trình, sách giáo khoa trong thời đại số và toàn cầu hóa”. Kí yếu Hội thảo *Đổi mới và hiện đại hóa chương trình, sách giáo khoa theo định hướng phát triển bền vững*. Hà Nội: NXB Giáo dục Việt Nam.
- Bùi Mạnh Hùng. (2016). Biên soạn sách giáo khoa theo định hướng phát triển năng lực và tích hợp: từ góc độ môn Ngữ văn”, Kí yếu Hội thảo *Biên soạn sách giáo khoa mới theo định hướng tích hợp liên môn và phát triển năng lực*. Hà Nội: NXB Giáo dục Việt Nam.
- Nguyễn Khắc Phi (Tổng chủ biên). (2006). *Ngữ văn 6, sách giáo viên*, tập 1. Hà Nội: NXB Giáo dục.
- Đỗ Ngọc Thống. (2006). *Tìm hiểu chương trình và sách giáo khoa Ngữ văn trung học phổ thông*. Hà Nội: NXB Giáo dục.
- Nguyễn Minh Thuyết. (2016). Tích hợp trong sách giáo khoa Ngữ văn mới. Kí yếu Hội thảo *Biên soạn sách giáo khoa mới theo định hướng tích hợp liên môn và phát triển năng lực*. Hà Nội: NXB Giáo dục Việt Nam.
- Trường Đại học Sư phạm TPHCM. (2014). Kí yếu Hội thảo *Dạy học tích hợp và dạy học phân hóa ở trường trung học đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình và sách giáo khoa sau năm 2015*.
- Xavier Roegiers 1996. *Khoa sư phạm tích hợp hay làm thế nào để phát triển các năng lực ở nhà trường?* (Đào Trọng Quang, Nguyễn Ngọc Nhị dịch). Hà Nội: NXB Giáo dục.